TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 36, 12/09/2025

Phục hồi kĩ thuật, thanh khoản thấp

Tiêu điểm:

- Báo cáo từ Bộ Lao động cho thấy số đơn xin trợ cấp thất nghiệp của Mỹ hàng tuần bất ngờ tăng lên mức 263,000 sau khi điều chỉnh theo mùa, cao hơn nhiều so với mức dự báo 235,000 và tăng tới 27,000 đơn so với tuần trước đó.
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) đã tăng 0.4% trong tháng 8 sau khi điều chỉnh theo mùa – gấp đôi mức tăng của tháng trước và cao hơn dự báo tăng 0.3%. So với cùng kỳ, CPI tăng 2.9%, khớp với dự báo.

Đánh giá: Thị trường tuần qua xuất hiện tin đồn lan truyền VN có thể bỏ lỡ đợt nâng hạng kì này, trong bối cảnh khối ngoại đang bán ròng liên tục tạo sức ép khá lớn đến tâm lý thị trường. Tâm lý tin ra là bán cũng góp phần cho diễn biến vừa qua của thị trường. Bên cạnh đó, xác suất FED hạ lãi suất 0.25% trong kì họp tháng 9 là khá cao, điều này tiếp tục hỗ trợ cho NHNN duy trì chính sách nới lỏng.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,667.2 (+0.02%) trên đồ thị tuần sau khi hình thành cây nến rút chân. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã quay lại mốc MA 20 sau khi đánh mất trong phiên đầu tuần. Tuy vậy, tín hiệu phân kì RSI xuất hiện cho thấy tín hiệu đảo chiều là có. Kì vọng thị trường sẽ dao động trong vùng 1,600 – 1,700 điểm trong tuần tới trong kịch bản cơ sở.

Ý tưởng đầu tư: Ưu tiên chiến lược nắm giữ và sẵn sàng bán khi chỉ số tiến về gần 1,700. Khuyến nghị nắm giữ tỷ trọng 50% cổ phiếu và có thể mua thêm nếu chỉ số kiểm định thành công vùng hỗ trợ thấp hơn tại 1,550 tương ứng MA 50. Nếu chỉ số thủng MA 50 (vùng 1,550), nhà đầu tư nên bán ra hết cổ phiếu. Nhóm ngành ưu tiên: Bất động sản khu công nghiệp, Chứng khoán, Bán lẻ, Thép.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,667	0.0	3.7	26.0	31.6		16.0	2.0	272
Upcom Index	110	-1.5	0.8	12.2	15.8		12.6	1.3	31
HNX Index	277	-1.5	0.0	21.4	21.6		28.3	1.5	14
VN30 Index	1,865	1.1	6.3	32.1	38.7		15.8	2.3	191
S&P 500 Index	6,587	1.6	2.2	9.0	12.0		27.4	5.4	58,182
STOXX Europe 600 Index	554	0.9	1.2	0.8	9.2		16.0	2.2	16,831
Hang Seng	26,387	3.8	5.7	9.8	31.5		12.6	1.4	4,054
Nikkei 225	44,768	4.1	4.8	17.3	12.2		20.7	2.3	5,371
SHCOMP Index	3,871	1.5	5.6	13.8	15.5			1.6	8,559
STI Index	4,344	0.8	2.9	10.7	14.7		13.5	1.4	507
KOSPI Index	3,396	5.9	6.4	16.3	41.5		15.6	1.1	1,926

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 5808 7603
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**Current**	**Change**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa (Tỷ VND)**
Large Cap	0.1	40.5	25.5	41.2	-19.3	-19.3	7.5	60.5	20.4	-1.7	16.9	2.3	6,610,027
Mid Cap	-0.3	9.6	11.5	9.0	-10.2	-21.7	4.3	54.4	41.4	1.1	17.4	1.5	521,213
Small Cap	-0.3	-36.2	9.0	8.1	-11.1	-25.2	-2.1	45.7	38.2	0.6	26.7	0.8	62,699

Theo ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**Current**	**Change**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa (Tỷ VND)**
Bất động sản	4.8	70.9	43.8	109.2	-16.0	-24.8	-2.3	40.7	10.6	-0.4	28.7	2.4	1,442,548
Bán lẻ	4.0	3.0	15.9	20.9	0.7	-19.1	-2.3	53.5	5.1	0.7	32.5	4.2	157,243
Tài nguyên cơ bản	3.9	411.1	31.1	27.7	5.2	-36.2	-16.4	18.4	1.9	0.3	19.6	1.8	278,402
Du lịch và Giải trí	3.5	28.7	7.6	160.1	-30.6	-45.3	-28.4	-0.2	1.7	-0.4	27.2	7.6	337,817
Thực phẩm và đồ uống	2.0	41.7	13.5	8.0	-8.9	-34.0	-17.8	18.6	6.0	0.3	19.6	2.7	456,571
Ô tô & Phụ tùng	0.6	40.6	13.7	31.9	-19.1	-24.0	-2.0	55.2	5.4	-0.4	24.3	1.5	19,253
Dược và Y tế	0.2	12.9	0.8	-1.7	-7.6	-33.2	-11.5	17.9	1.6	0.1	18.2	2.2	39,687
Xây dựng và vật liệu	0.0	1.9	21.2	25.8	-2.1	-18.2	8.8	68.8	20.8	2.3	21.5	1.7	160,555
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.2	77.6	6.2	-10.0	-16.4	-37.6	-26.2	-1.3	1.3	-0.1	12.5	1.7	56,997
Dầu khí	-0.5	67.2	18.7	132.2	-22.5	-36.2	-17.5	0.9	2.8	-0.3	40.6	1.8	142,852
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-0.9	35.7	13.9	40.9	-11.4	-17.7	10.6	60.6	12.3	0.2	19.1	2.4	244,502
Hóa chất	-1.2	90.4	3.1	-2.8	-28.8	-34.9	0.8	59.3	5.0	-1.1	19.2	2.0	224,892
Công nghệ Thông tin	-1.6	-1.0	-0.4	-21.2	77.5	77.7	44.1	46.9	0.0	0.0	22.2	4.7	191,028
Tiện ích	-1.7	-1.4	-1.6	0.0	-13.4	-28.9	2.2	45.9	7.7	0.0	19.1	1.9	291,592
Truyền thông	-1.7	-30.5	10.2	8.3	-11.1	-39.6	-21.8	33.7	1.3	0.0	6.9	1.6	3,185
Tài chính	-1.9	11.7	58.9	58.6	-12.9	-27.5	-14.0	24.7	1.4	0.0	29.5	2.3	327,043
Bảo hiểm	-2.1	5.4	11.5	11.7	-24.7	-18.7	2.4	36.9	2.4	-0.4	17.3	1.8	57,164
Ngân hàng	-2.8	26.8	26.6	30.3	-17.7	-0.8	34.8	122.3	12.6	-0.7	11.6	2.0	2,743,582

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	17,577	18,652	27,258
Ấn độ	575	183	-6,982	-15,138
Indonesia	-399	-653	-489	-3,726
Nhật Bản*	737	737	20,664	27,669
Maylaysia	-2	-46	-1,080	-3,808
Hàn Quốc	3,037	3,615	7,072	-2,295
Sri Lanka	-4	-7	-42	-81
Đài Loan	4,696	6,395	12,424	6,494
Thái Lan	-42	-21	-191	-2,528
Việt Nam	-146	-329	-1,574	-3,117

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,714**	-17.5	-93.9	-211.7	-439.4
Nước ngoài	**1,881**	-3.7	-58.8	-145.4	-321.6
VanEck Vectors Vietnam ETF	587	0.0	4.5	27.0	-30.9
Fubon FTSE Vietnam ETF	522	-7.6	-64.8	-168.9	-262.0
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	348	0.0	-2.4	-7.5	-31.2
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	217	3.9	3.9	3.9	3.9
Premia MSCI Vietnam ETF	7	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**833**	-13.8	-35.1	-66.3	-117.8
DCVFMVN Diamond ETF	534	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	228	-6.5	-27.0	-56.3	-105.7
SSIAM VNFIN LEAD ETF	20	-0.3	-0.2	-0.8	-5.3
MAFN VN30 ETF	33	-7.1	-7.4	-7.9	-4.4
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	-0.2	-0.9	-1.2
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	-0.3	-0.5	-1.2

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

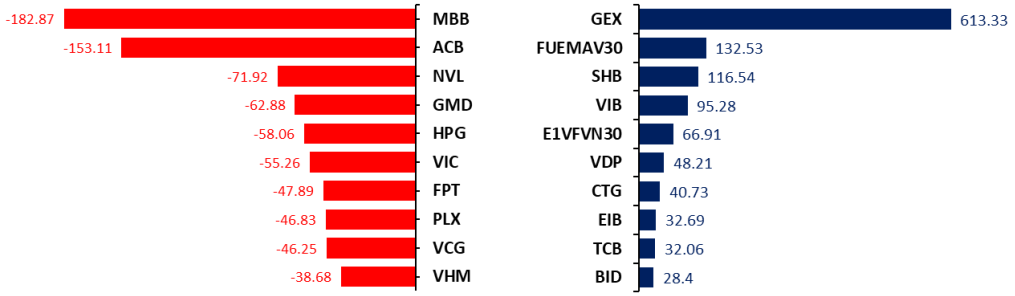
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

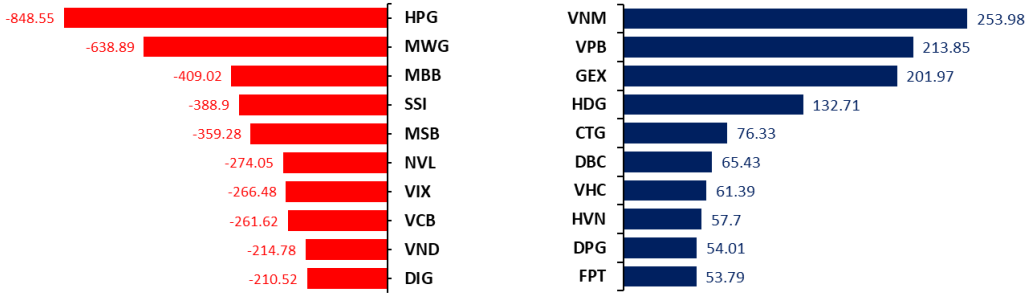
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-131	-797	363	434
Tài nguyên Cơ bản	-61	-871	375	496
Truyền thông	0	14	1	-15
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	576	-67	227	-160
Y tế	49	14	-26	12
Hóa chất	-35	-143	-6	149
Dịch vụ tài chính	200	-883	-23	907
Du lịch và Giải trí	-20	97	-92	-5
Ngân hàng	18	-665	-1,003	1,668
Xây dựng và Vật liệu	-39	-43	-37	80
Thực phẩm và đồ uống	20	16	-269	253
Bán lẻ	-7	-559	99	460
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-9	-76	149	-73
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1	-8	-34	41
Công nghệ Thông tin	-45	218	-274	56
Ô tô và phụ tùng	-5	-19	-110	129
Bảo hiểm	-1	-33	9	24
Dầu khí	-49	-139	112	27
Tổng	458	-3,943	-540	4,484

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TDW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	18.00 - 94.60	46.8	-19.4%
2	SVT	Tài nguyên Cơ bản	10.80 - 35.65	11.3	-17.2%
3	CCC	Xây dựng và Vật liệu	14.10 - 26.80	15.6	-14.8%
4	DRH	Bất động sản	1.74 - 3.96	3.0	-11.7%
5	TCI	Dịch vụ tài chính	7.49 - 13.55	11.9	-11.2%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
40.0%	10.4	2.89 - 10.40	Thực phẩm và đồ uống	DAT
31.0%	10.0	6.09 - 49.25	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PMG
27.3%	44.6	15.60 - 53.00	Ô tô và phụ tùng	SRC
20.4%	17.2	11.10 - 17.15	Công nghệ Thông tin	ICT
18.7%	44.6	5.57 - 13.25	Xây dựng và Vật liệu	C47

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	KST	Công nghệ Thông tin	10.30 - 15.00	10.3	-24.8%
2	NBW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	26.10 - 41.50	33.8	-18.6%
3	VDL	Thực phẩm và đồ uống	7.30 - 13.70	9.2	-11.5%
4	SJ1	Thực phẩm và đồ uống	9.60 - 16.50	12.9	-10.4%
5	PSI	Dịch vụ tài chính	5.20 - 11.00	8.9	-10.1%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
59.7%	66.6	8.50 - 66.70	Xây dựng và Vật liệu	L40
34.4%	8.2	5.30 - 11.70	Xây dựng và Vật liệu	TTC
26.7%	11.4	5.70 - 11.40	Xây dựng và Vật liệu	SCI
26.5%	6.2	3.80 - 6.20	Hàng cá nhân & Gia dụng	CET
23.7%	12.0	5.52 - 12.20	Xây dựng và Vật liệu	S99

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	BMG	Hàng cá nhân & Gia dụng	10.20 - 20.40	10.5	-40.0%
2	BBT	Hàng cá nhân & Gia dụng	5.40 - 19.80	14.0	-25.5%
3	HEJ	Xây dựng và Vật liệu	7.40 - 23.30	11.2	-25.3%
4	AAS	Dịch vụ tài chính	5.40 - 24.60	13.2	-24.1%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	2.80 - 5.80	4.1	-22.6%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
49.0%	37.4	20.00 - 45.30	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PJS
45.8%	53.2	25.90 - 53.50	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	QPH
41.7%	17.0	8.30 - 17.00	Xây dựng và Vật liệu	TEL
40.0%	24.5	17.50 - 24.50	Xây dựng và Vật liệu	DVW
39.2%	10.3	7.40 - 15.20	Xây dựng và Vật liệu	CH5

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	SJD	Thủy điện Cần Đơn	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4,065.9	169.2	16.1	3.65 - 5.73	7.3
2	CLL	Cảng Cát Lái	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3,897.1	158.7	35.6	32.00 - 39.00	0.3
3	SJS	SUDICO	Bất động sản	12,127.4	92.7	76.0	23.36 - 79.80	7.2
4	TAL	Đầu tư bất động sản Taseco	Bất động sản	36,368.8	92.5	42.4	30.00 - 44.00	7.3
5	NCT	DV Hàng hóa Nội Bài	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,299.7	75.9	105.0	15.50 - 122.00	-1.8
6	HVN	Chứng khoán DNSE	Du lịch và Giải trí	57,326.3	71.4	34.0	15.05 - 34.95	9.7
7	NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	531,166.8	60.6	19.6	11.05 - 20.40	9.5
8	RAL	Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	Hàng cá nhân & Gia dụng	622.1	55.9	93.5	92.00 - 140.00	-1.0
9	VHC	Thủy sản Vĩnh Hoàn	Thực phẩm và đồ uống	103,037.6	55.2	60.1	43.75 - 76.30	3.3
10	SGR	Địa ốc Sài Gòn	Bất động sản	15,625.7	52.9	27.3	23.20 - 49.45	-10.2

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

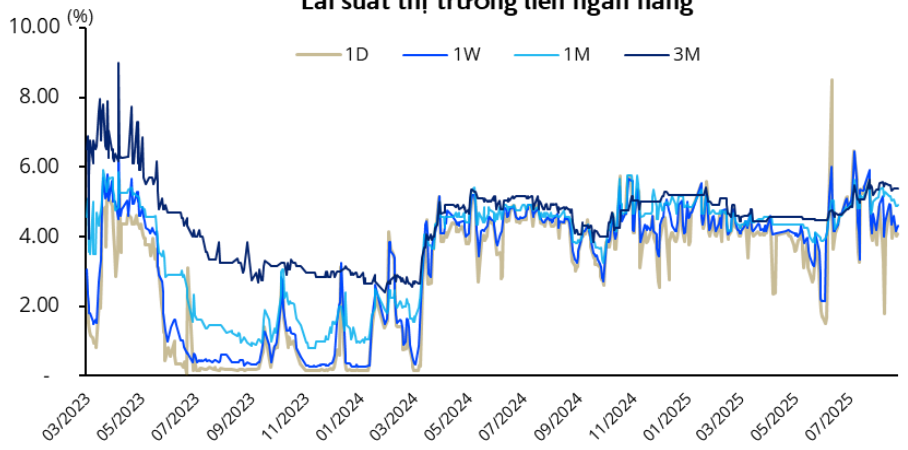
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	97.62	-0.2	-0.5	-0.3	-10.0	
VND/USD	26,387	0.0	0.5	1.4	3.5	
KRW/USD	1,389.80	0.2	0.4	2.5	-5.6	
JPY/USD	147.79	0.2	0.0	3.0	-6.0	
EUR/USD	0.85	-0.1	-0.4	-1.2	-11.7	
SGD/USD	1.28	-0.2	-0.1	0.3	-6.1	
CNY/USD	7.12	-0.1	-0.8	-0.7	-2.4	

Hàng hóa

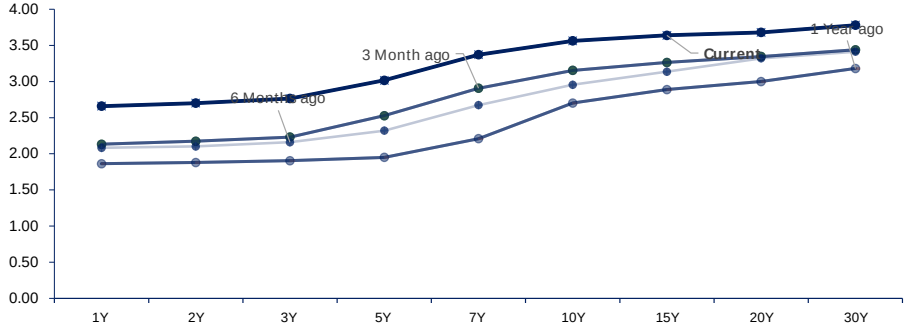
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	62.17	0.5	-1.6	-8.6	-13.3	
Xăng	197.02	0.3	-5.0	-8.1	-1.6	
Gas	2.90	-4.8	3.4	-16.9	-20.1	
Than	100.90	-5.7	-10.1	-3.4	-19.4	
Vàng	3,643.98	1.6	8.8	7.6	38.8	
Bạc	42.18	2.9	11.3	16.1	46.0	
Platinum	1,388.19	0.6	3.4	6.9	53.0	
Quặng sắt	105.18	0.6	3.2	9.8	1.5	
Thép cán	3,421.00	0.8	-1.7	6.3	-1.4	
Lúa mì	503.00	0.1	-2.3	-5.8	-8.8	
Ngô	399.00	-0.2	3.6	-8.7	-13.0	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.66	2.70	2.77	3.02	3.37	3.56	3.64	3.26	3.14
Thay đổi (WoW)	1.20	1.20	1.30	1.00	1.10	2.60	2.00	0.40	0.80

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	MWG	79	NA	70.3	NA	Nhóm bán lẻ kì vọng tăng tăng trưởng tốt nửa cuối năm. MWG có KQKD tháng 7 tăng trưởng mạnh mẽ, dòng tiền tham gia mạnh, xu hướng tăng duy trì tốt
3	DGC	97.5	114.9	104	17.8%	Kì vọng giá Photpho tăng trong cuối năm. Cổ phiếu hình thành trend tăng tốt với các phiên tăng có khối lượng cao hơn các phiên giảm
4	IDC	43.2	49.9	43	15.5%	Kì vọng nhóm bất động sản khu công nghiệp sẽ được thị trường chú ý khi định giá vẫn chưa quá cao. IDC vừa vượt thoát khỏi MA 200, động lượng giá cải thiện tốt
5	SSI	41.9	NA	36	NA	Nhịp điều chỉnh về vùng giá hợp lý sẽ mở ra cơ hội mua cho SSI, kì vọng vào nâng hạng thị trường

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.